

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2017/HSPT

Ngày: 21/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 257/2016/HSPT ngày 28/4/2016 đối với Nguyễn Chí T1 và Phan Nhân T2 do có kháng cáo của các bị cáo T1, T2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Chí T1; giới tính: nam; sinh năm: 1984 tại: Nghệ An; thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: ấp Đ, xã E, thành phố G, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: I và bà: K; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2015; ngày 24/6/2016, được thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú) (có mặt)

2. Phan Nhân T2; giới tính: nam; sinh năm: 1975 tại: Hà Tĩnh; thường trú: ấp H, xã B, thành phố G, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: L (chết) và bà: M (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2015; ngày 24/6/2016, được thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú) (có mặt)

Người bào chữa:

Luật sư H1 - Luật sư thuộc Chi nhánh Văn phòng Luật sư Đ và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T1 (có mặt)

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2015, bị cáo Nguyễn Chí T1 uống cà phê tại quán Cát Tiên (thuộc thành phố G, tỉnh Đồng Nai) thì gặp đối tượng tên Hoàng (không rõ lai lịch) giới thiệu bị cáo T1 chở khách sang Campuchia đánh bạc và vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ Tho Mo, tỉnh Long An về Đồng Nai với giá 700.000 đồng/ chuyến cho một người bạn, T1 đồng ý. Sau đó, bạn của đối tượng Hoàng (không rõ họ tên) gọi điện thoại cho bị cáo T1 yêu cầu thuê xe ô tô tự lái và trả tiền thuê xe là 1.500.000 đồng.

Ngày 13/10/2015, Nguyễn Chí T1 mượn chiếc xe ô tô biển số 51F-250.73 của ông H2 (chủ cơ sở may N tại khu phố O, ấp P, xã Q, huyện R, tỉnh Đồng Nai ở gần nhà T1). Sau khi mượn được xe, T1 giao xe cho người đàn ông trên. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, người đàn ông trên điều khiển xe ô tô biển số 51F-250.73 đến nhà bị cáo T1 rồi cùng T1 tháo rời 02 băng ghế phía sau xe. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô trên đến gần nhà hàng Hồng Ngọc, điện thoại cho bị cáo Phan Nhân T2 (số điện thoại của T2 do bạn ông Hoàng cung cấp) để đón T2 đi cùng. Sau khi đón T2, T1 điều khiển xe ô tô biển số 51F-250.73 chở T2 đến cửa khẩu Tho Mo (thuộc huyện S, tỉnh Long An) lúc 23 giờ 45 phút. Tại đây, T1 và T2 được một người đàn ông (không rõ họ tên, đi xe gắn máy không rõ biển số) hướng dẫn T1 điều khiển xe vào một bãi đất trống dừng xe, mở cửa rồi cùng T2 bốc thuốc lá điều nhập lậu đựng trong 38 bịch nilon đen chất vào xe (những bịch thuốc lá này được một số đối tượng lạ mặt dùng xe gắn máy vận chuyển đến). Sau khi chất thuốc lá vào xe xong, T1 điều khiển xe ô tô biển số 51F-250.73 chở T2 cùng số thuốc lá điều nhập lậu trên về thành phố G, tỉnh Đồng Nai để giao cho người bạn của đối tượng Hoàng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/10/2015, khi xe đang lưu thông trên đường T đến địa phận ấp U, xã V, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 119/LNK ngày 19/10/2015 và Phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 19/10/2015 của cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Củ Chi – BL 40, 41):

- 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, biển số 51F-250.73: ngày 31/12/2015, cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Củ Chi đã giao trả chiếc xe ô tô này cho bà L (BL 132);

- 16.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet (bao gồm 20 điếu);

- 3.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero (bao gồm 20 điếu);

- 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, màu đỏ đen, số imei (Lệnh nhập kho vật chứng và Phiếu nhập kho vật chứng ghi là “emei”): 355171/06/159779/5 (đã qua sử dụng);

- 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia, model 100, màu đen, số imei (Lệnh nhập kho vật chứng và Phiếu nhập kho vật chứng ghi là “emei”): 356345/05/155532/3 (đã qua sử dụng);

- 38 cái bịch nilon màu đen dùng để đựng thuốc lá điều nhập lậu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng khoản 3 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T1, T2).

Xử phạt:

1. Nguyễn Chí T1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2015.

2. Phan Nhân T2 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2015.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 16.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và 38 bịch nilon màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, màu đỏ đen và 01 điện thoại di động Nokia, model 100, màu đen (đều đã qua sử dụng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 01/4/2016, bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 03/2016/HSPT-QĐ. Ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định phục hồi vụ án số 1169/2017/HSPT-QĐ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên các bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến phát biểu như sau: Căn cứ khoản 41 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa, cần thiết phục hồi vụ án để giải quyết thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 về tội “Vận chuyển hàng cấm” là chưa phù hợp với quy định pháp luật vì: từ ngày 01/7/2015 (thời điểm Luật Đầu tư năm 2014 có hiệu lực thi hành) đến ngày 01/01/2018 (thời điểm Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017

có hiệu lực thi hành) thì không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên các bị cáo T1, T2 không có tội, đình chỉ vụ án và căn cứ vào Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính, thực hiện việc chuyển bản án, hồ sơ, tang vật vụ án đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T1 thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/10/2015, các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 đang sử dụng xe ô tô vận chuyển số lượng lớn thuốc lá điều nhập lậu lưu thông trên đường T đến địa phận ấp U, xã V, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T1, T2 về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 20/6/2017, Quốc Hội đã thông qua Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó bổ sung quy định “thuốc lá điều nhập lậu” là hàng cấm tại khoản 40 và khoản 41 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 (sửa đổi, bổ sung Điều 190, Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” và tội “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm”). Để áp dụng đúng và thống nhất quy định pháp luật trong việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa, Tòa án nhân dân Tối cao đã có Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25/7/2017 hướng dẫn cụ thể như sau: Kể từ 0 giờ 00 ngày 01/7/2015 (ngày Luật Đầu tư năm 2014 có hiệu lực thi hành) đến trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (ngày Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 có hiệu lực thi hành), không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 là chưa phù hợp. Căn cứ theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và nhằm thể hiện tính nhân văn của pháp luật, hành vi của các bị cáo được xem là không cấu thành tội phạm nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án.

Tuy nhiên, việc xác định các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 không có tội và đình chỉ vụ án là do chính sách hình sự mới của nhà nước nên các bị cáo không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Bên cạnh đó, mặc dù hành vi của các bị cáo không bị xử lý hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hành vi trên cần được xem xét xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử chuyển bản án, hồ sơ, tang vật của vụ án đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 2 Điều 107; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 251 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T1, Phan Nhân T2 không có tội.

Đình chỉ vụ án.

Căn cứ Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Chuyển bản án, hồ sơ, tang vật của vụ án đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Bị cáo T1, T2 không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC53- CATP; (1)
- UBND TP.HCM; (2)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (3)
- Thi hành án huyện Củ Chi; (2)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (2)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (34) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan

